TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 9 -2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Pháp và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành S – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 16/8/2023 đối với:

1. Bị cáo: **Lê Văn L**, sinh năm: 1978; nơi sinh và nơi cư trú: khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (chết) và bà Võ Thị M (chết), vợ Lê Thị L1, sinh năm 1982; bị cáo 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Đào Duy N, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Lê Xuân Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Lê Thị L1, sinh năm 1982, nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người làm chứng:

- Lê Đức M1, sinh năm 1966

- Đặng Văn S1, sinh năm 1969

- Trần Quang S2, sinh năm 1963

- Lê Tấn S3, sinh năm 1963

- Nguyễn Hy V, sinh năm 1966

- Lê Minh K, sinh năm 1969

Cùng trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30 ngày 30/3/2023, trực ban Công an thị trấn P tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Lê Minh K, sinh năm 1969, trú tại: khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên tố giác Lê Văn L có hành vi đánh Khai và đang đập phá xe mô tô của Khai. Sau khi tiếp nhận tố giác, Phạm Thị Bích N1 - Phó trưởng Công an thị trấn P cử tổ công tác gồm Nguyễn Hữu T1 (tổ trưởng) cùng Đào Duy N, Lê Xuân Đ là Cán bộ Công an thị trấn P phối hợp cùng lực lượng Bảo vệ dân phố của khu phố M, thị trấn P gồm Lê Đức M1, Trần Quang S2, Lê Tấn S3, Đặng Văn S1 và Nguyễn Hy V đến hiện trường để kiểm tra, xác minh, giải quyết vụ việc. Khi đến hiện trường, tổ công tác thấy L cầm cây xẻng trên tay đập phá xe mô tô của Khai ở phía trước nhà L và thấy L bị thương tích ở vùng mặt (L khai thương tích do Lê Minh K đánh) nên yêu cầu L chấm dứt hành vi đập phá xe, đến cơ sở Y để sơ cứu vết thương nhưng L không chấp hành mà có lời lẽ chửi bới thô tục với tổ công tác. Sau đó, L điều khiển xe mô tô đến Trung tâm y tế huyện T băng vết thương. Khoảng 17h15' cùng ngày, L quay về. Lúc này, tổ công tác đang tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh vụ việc tại hiện trường trước cửa và bên trong sân nhà L thì L đến ngăn cản, dùng điện thoại quay video và liên tục có lời nói thô tục, chửi bới, đe dọa tổ công tác. Tổ công tác tuyên truyền, vận động, giải thích và yêu cầu L không được cản trở, có lời nói, hành động chống đối lực lượng đang thi hành công vụ nhưng L không chấp hành và tiếp tục chửi bởi, hăm dọa, thách thức tổ công tác và dùng tay đánh vào vùng mặt anh Nguyễn Hữu T1 một cái gây thương tích. Tiếp đó, L kéo và khóa cửa cổng không cho các anh Nguyễn Hữu T1, Đào Duy N, Trần Quang S2, Lê Tấn S3 và Đặng Văn S1 ra ngoài thi hành công vụ. Lê Thị L1 (vợ L) phát hiện sự việc nên dùng chìa khóa mở cửa cổng cho tổ công tác ra ngoài, đồng thời đưa L đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P; anh T1 đến Trung tâm y tế huyện T khám và điều trị.

Giám định tổn thương cơ thể số 111/2023/KLTTCT ngày 10/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: Thương tích của anh Nguyễn Hữu T1 tại thời điểm giám định là 01%. Vật tác động: Vật tày. Ngày 10/5/2023, anh Nguyễn Hữu T1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng: 01 ổ khóa hiệu và 03 chìa khóa; 01 USB.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTH ngày 22/6/2023, VKSND huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo L mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình phối hợp giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng: Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: 17 giờ 15 phút, ngày 30/3/2023 tại khu vực trước cửa và sân nhà Lê Văn L ở khu phố M, thị trấn P, huyện T, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi dùng lời nói thô tục, hăm dọa, chửi bới, kéo và khóa cửa cổng nhà L nhằm mục đích cản trở không cho tổ công tác Công an thị trấn P, huyện T thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo Lê Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính, làm cản trở người thi hành công vụ thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, khi khóa cổng xong Lượm để chìa khóa tại trụ cổng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có thể lấy và mở cổng ra ngoài được, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răng đe và phòng ngừa chung, nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa.

[6] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Hữu T1: Bị L dùng tay gây thương tích 01%, nhưng anh T1 có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

[8] Vật chứng: 01 ổ khóa và 03 chìa khóa, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thi tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 USB là chứng cứ, tài liệu vụ án nên lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

3. Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023)

Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T2 có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn P, huyện T để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp, bị cáo L thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người bị kết án Lượm cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Vật chứng: 01 ổ khóa và 03 chìa khóa hiện không còn giá trị sử dụng tịch thi tiêu hủy theo quy định.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

5. Án phí: Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CA huyện Tây Hòa;
- Bị cáo, BH;
- THADS H, Tây Hòa;
- Án văn;
- Lưu HS.

Phạm Cao Gia